

VĂN HỌC VIỆT NAM 1955 -1975

TÔ HOÀI

1 – Vài nét về tiểu sử và con người

Tô Hoài tên thật là Nguyễn Sen sinh ngày 07 – 9 - 1920 tại làng Nghĩa Đô, phủ Hoài Đức - tỉnh Hà Đông (nay là phường Nghĩa Đô - quận Cầu Giấy - Hà Nội) trong một gia đình thợ thủ công. Ông còn có nhiều bút danh khác như: Mai Trung, Duy Phương, Mất Biển, Hồng Hoa, Vũ Đột Kịch,...

Quê quán : xã Kim An - huyện Thanh Oai - tỉnh Hà Tây.

Tuổi thanh niên, Tô Hoài phải trải qua nhiều nghề khác nhau để kiếm sống như : dạy học tư, bán hàng, làm kế toán cho hiệu buôn, ... Năm 1938, ông chịu ảnh hưởng của Mặt trận Bình dân và tham gia hoạt động trong tổ chức Hội ái hữu thợ dệt và Thanh niên dân chủ Hà Nội.

Năm 1943, Tô Hoài gia nhập Hội văn hóa cứu quốc và bắt đầu viết bài cho báo *Cứu quốc* và *Cờ giải phóng*.

Sau Cách mạng tháng Tám, Tô Hoài làm Chủ nhiệm báo “*Cứu quốc*”. Ông là một trong số những nhà văn đầu tiên Nam tiến và tham dự một số chiến dịch ở mặt trận phía Nam (Nha Trang, Tây Nguyên...). Năm 1946, ông được kết nạp vào Đảng.

Năm 1950, ông về công tác tại Hội Văn nghệ Việt Nam. Từ năm 1957 đến năm 1980, Tô Hoài đã kinh qua nhiều chức vụ khác nhau trong Hội Nhà văn như : Ủy viên Đảng Đoàn, Phó Tổng thư ký, Chủ tịch Hội Văn nghệ Hà Nội, Giám đốc Nhà xuất bản Thiếu nhi.

Đến với con đường nghệ thuật từ cuối những năm ba mươi cho đến nay, Tô Hoài đã sáng tác được một số lượng tác phẩm đồ sộ (hơn một trăm năm mươi đầu sách) ở nhiều thể loại khác nhau như : tiểu thuyết, truyện ngắn, kí, tiểu luận và kinh nghiệm sáng tác. Với những đóng góp to lớn cho nền văn học nước nhà, vào năm 1996 ông được nhà nước tặng giải thưởng Hồ Chí Minh.

* Tác phẩm của Tô Hoài trước Cách mạng tháng Tám :

Đế mèn phiêu lưu kí (1941), *Quê người* (1941), *O chuột* (1942), *Giăng thề* (1943), *Nhà nghèo* (1944), *Xóm Giếng ngày xưa* (1944), *Cỏ dại* (1944).

* Tác phẩm chính của Tô Hoài sau Cách mạng tháng Tám :

- Truyện ngắn : *Núi cứu quốc* (1948), *Xuống làng* (1950), *Truyện Tây Bắc* (1953, Giải nhất tiểu thuyết năm 1956 của Hội Văn nghệ Việt Nam), *Khác trước* (1957), *Vỡ tỉnh* (1962), *Người ven thành* (1972).

- Tiểu thuyết : *Mười năm* (1957), *Miền Tây* (1967, Giải thưởng Bông sen vàng năm 1970 của Hội Nhà văn Á Phi), *Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ* (1971), *Tự truyện* (1978), *Những ngõ phố, người đường phố* (1980), *Quê nhà* (1981, Giải A năm 1980 của giải thưởng Hội Văn nghệ Hà Nội), *Nhớ Mai Châu* (1988).

- Kí: *Đại đội Thắng Bình* (1950), *Thành phố Lênin* (1961), *Tôi thăm Cămpuchia* (1964), *Nhật kí vùng cao* (1969), *Trái đất tên người* (1978), *Hoa hồng vàng song cửa* (1981). *Cát bụi chân ai* (1992).

- Truyện thiếu nhi : *Tuyển tập Văn học thiếu nhi*, tập I & II (1999)

- Tiểu luận và kinh nghiệm sáng tác : *Một số kinh nghiệm viết văn của tôi* (1959), *Người bạn đọc ấy* (1963), *Sổ tay viết văn* (1977), *Nghệ thuật và phương pháp viết văn* (1997).

Tô Hoài có nhiều tác phẩm được dịch ra tiếng nước ngoài, đặc biệt *Dế mèn phiêu lưu kí* được dịch ra nhiều thứ tiếng nhất.

Nhìn chung, Tô Hoài là một nhà văn sớm bước vào đời, vào nghề văn và cũng sớm tham gia hoạt động cách mạng. Ông viết ở nhiều thể loại và thể loại nào ông cũng đạt được những thành công đặc sắc. Đặc biệt là ở những tác phẩm viết về loài vật và miền núi Tây Bắc. Tô Hoài luôn có những cố gắng tìm tòi, khám phá trong sáng tạo nghệ thuật, đó là một trong những yếu tố góp phần làm nên sức hấp dẫn, sức sống và ý nghĩa lâu bền ở tác phẩm của ông đối với đời sống tinh thần của người đọc nhiều thế hệ.

2 – Những chặng đường sáng tác:

2.1 – Trước Cách mạng tháng Tám:

Tô Hoài đến với nghề văn ở tuổi mười bảy, mười tám. Những sáng tác đầu tay của ông được đăng trên *Hà Nội tân văn* và *Tiểu thuyết thứ bảy*. Tuy xuất hiện ở giai đoạn cuối của thời kì 1930 - 1945 nhưng Tô Hoài đã sớm khẳng định được vị trí của mình trong đội ngũ nhà văn thời kì này bằng một loạt tác phẩm độc đáo, đặc sắc như : *Dế mèn phiêu lưu kí* (1941), *Quê người* (1941), *O chuột* (1942), *Trăng thề* (1943) *Nhà nghèo* (1944). Từ các tác phẩm này, người đọc dễ nhận thấy sức sung mãn dồi dào trong lao động nghệ thuật của ông. Sau này, Tô Hoài đã bộc bạch chân thành qua *Tự truyện* về việc ông đến với nghề văn, ông viết : “Tôi vào nghề văn có trong ngoài ba năm trước Cách mạng tháng Tám, 1945 mà tôi viết như chạy thi được năm truyện dài, truyện vừa, ba tập truyện ngắn, còn truyện thiếu nhi như *Dế mèn* thì mấy chục truyện, cái in, cái chưa in, vương vãi lung tung tôi không nhớ hết. Cũng chẳng có gì lạ. Viết để kiếm miếng sống lúc ấy tất phải cuộc khỏe như vậy đấy”.

Tác phẩm của Tô Hoài trước cách mạng có thể phân thành hai loại chính là : truyện về loài vật và truyện về nông thôn trong cảnh đói nghèo.

Qua những truyện về loài vật tiêu biểu như : *O chuột*, *Gã chuột bạch*, *Tuổi trẻ*, *Đôi ghi đá*, *Một cuộc bể dâu*, *Mụ ngan*, *Đực...*, người đọc nhận thấy, nhà văn thường viết về cái tốt đẹp, khẳng định cái thiện trong cuộc sống, bày tỏ mong muốn một cuộc sống hạnh phúc, bình yên trong xã hội, một cuộc sống tốt đẹp mang tính không tưởng.

Trước hết, với *Dế Mèn phiêu lưu kí*, tài năng nghệ thuật của Tô Hoài được bộc lộ ở nhiều phương diện. Bằng cách quan sát, cái nhìn tinh tế về loài vật, kết hợp với những nhận xét thông minh, hóm hỉnh, nhà văn đã lôi cuốn các em vào thế giới loài vật bé nhỏ gần gũi, hấp dẫn và kì thú qua hình ảnh của: Dế Mèn, Dế Trũi như anh em kết nghĩa vườn đào, sẵn sàng quên mình vì bạn, vì nghĩa lớn. Xiên Tóc trầm lặng, vừa yêu đời vừa chán đời. Chị Cào Cào ồn ào và duyên dáng. Bọ Ngựa kiêu căng, ngạo mạn. Cóc huênh hoang, dõng hoi.Ếch thông thái giả. Anh chàng Kim Kim Kim hèn dõn. Cậu công tử bột Chim Chả Non có mẽ mà đầu óc lại rỗng tuếch,... Từ đời sống và tích cách của từng con vật, nhà văn nhằm bày tỏ quan niệm của mình về nhân sinh, về khát vọng chính đáng của người lao động, về một cuộc sống hòa bình, yên vui, về tình thương, lòng chân thành và sự đoàn kết. Bởi thế câu chuyện về chú Dế Mèn không chỉ có ý nghĩa dành cho trẻ em, mà còn cả cho người lớn và cho cả xã hội. Nó thực sự mang giá trị lâu bền trong đời sống tinh thần của con người, cũng vì thế, dù ở đâu và ở thời kì nào, người đọc vẫn tìm thấy bao điều thú vị, bao bài học ý nghĩa từ tác phẩm này. Sau này, Tô Hoài tâm sự: “Cách hiểu thế giới đại đồng của Dế Mèn, Dế Trũi, Xiên Tóc... là cách hiểu chủ nghĩa cộng sản của tôi với vẻ đẹp và cả cái trống rỗng thiếu sót trong suy nghĩ của tôi”.

Viết về loài vật, Tô Hoài đã dành khá nhiều trang để thể hiện chân thật, sinh động họ nhà chuột. Các chủng loại chuột như : chuột nhắt, chuột cống, chuột cộc, chuột bạch, chuột xù..., xuất hiện trong các tác phẩm của ông với những đặc điểm, thói quen riêng và cả những mối quan hệ của chúng. Trong số những truyện viết về chuột thì truyện *Gã chuột bạch* đã để lại cho người đọc bao điều suy nghĩ. Cuộc sống của vợ chồng chuột bạch là “vẫn vợ tìm những hạt gạo tẻ mà người ta rắc vào một cái đĩa ở đáy lồng”, là “đánh vòng”, dựa vào lồng “ngủ đứng”. Ngay cả khi có dịp ra khỏi lồng chúng vẫn không lấy gì làm thích thú mà “ngơ ngác nhìn quanh quẩn. Như là họ hít phải cái không khí lạ. Như là họ hít phải cái

không khí lạ. Như là họ chẳng quen bò giữa nơi khoáng đãng. Và họ lại nối đuôi nhau, tha thân, từ từ bò vào, cũng như lúc bò ra”. Có thể nói, qua cảnh sống của vợ chồng chuột bạch, Tô Hoài đã phê phán cách sống nhàm chán, buồn tẻ và vô vị, cũng như tâm lí chấp nhận, lệ thuộc của một lớp người trong xã hội, đồng thời muốn thức tỉnh những ai đang lâm vào cảnh sống đó.

Nhiều loài vật khác qua cách miêu tả của Tô Hoài tạo cho người đọc dấu ấn lâu bền. Đó là gã mèo mướp “lừ đừ nghiêm nghị tựa một thầy dòng, trên mình có khoác bộ áo thâm. Hắn có cái cốt cách quý phái và trưởng giả. Lúc nào cũng nghĩ ngợi như sắp mưu toan một việc gì ghê gớm lắm”. Đó là cậu gà trống gi “bé nhỏ sống cô cút một thân, một mình” thuở nhỏ, nhưng khi lớn lại có “bộ mặt khinh khỉnh ta đây” và cũng rất đa tình, “có tật mê gái, như cái tính chung của loài gà - cả của loài người - khi mới lớn lên”, bỏ nhà ra đi vì ái tình, hay dễ quên đi ái tình cũ để “lần mò đi tìm một vài ái tình khác”. Với chàng gà chọi “nhất sinh chỉ có một nghề đi đánh lẫn nhau cho người ta xem”, “lúc nào cũng chỉ ngứa ngáy chân tay”, quả không đủ chữ nghĩa để “tả cái oai lẫm liệt của chàng”. Chàng ta không thiết gì đến con cái, trong đầu “chỉ đen những ý tình ma chuột”, hay “đi ve gái”, thế mà khi *Một cuộc bế dâu* xuất hiện, họ nhà gà chết dần, chết mòn, chàng gà chọi dù anh hùng, lẫm liệt nhưng rồi cũng “tắc thờ” để lại “một mình chị mái già, ra lại vào, ngẩn ngơ”. Với vợ chồng *Đôi gi đá* “tựa vợ chồng quê mới rủ nhau lên tỉnh. Họ lơ khờ, ngẩn ngơ, xấu xí - nghĩa là đặc nhà quê”. Chúng cần mẫn xây tổ ấm, sống hạnh phúc, “bình lặng, chịu khó, ít ồn ã”, chờ ngày đẻ trứng, chờ ngày trứng nở, chờ những đứa con lớn lên từng ngày... Thế rồi, Tết đến, tiếng pháo nổ đón xuân về vô tình đã làm tan tác gia đình chúng. Nghe tiếng pháo “kinh khủng nổ vang động trong cây, cả nhà cuống cuống bay đi”. Cuộc sống của đôi vợ chồng chim gi đá rồi sẽ như thế nào trong cảnh tan tác đó đã khiến cho người đọc phải ngậm ngùi, xót xa. Còn *Mụ ngan* với “cái tính ngu tối, chậm chạp” đến mức những đứa con của mình gặp nạn, hay bị chết vẫn vô tình, thản nhiên. Kể cả khi bị đá, bị đuổi đánh, “bị bỏ tù” thì “chúng vẫn không hiểu chi”. Hơn thế nữa khi “chồng mụ” bị làm thịt, mụ vẫn “thản nhiên”, mụ ngan chỉ nhớ rõ “khi có hạt ngô đỏ đỏ, hạt thóc vàng vàng, tàu lá xanh xanh thì xô đến mà khởi sự ăn”.

Cùng với hình ảnh của những loài vật trên là của chú chó *Đực* ham vui, “la cà” với “hàng tá nhân tình” nên bị người ta thiên. Đực “buồn thiêu, buồn thiêu, đi lừ khừ quên cả ăn uống”. Tuổi xuân của Đực qua nhanh, nó trở nên “lạnh lùng với cuộc đời và lạnh lùng với tháng ngày”, nó “lặng lẽ sống cái cuộc đời tàn cực buồn thiêu”, “héo hắt dần”. Tác phẩm kết thúc với sự xuất hiện của một con chó khác cũng “khỏe và béo lẳn” nhưng rồi thân phận của nó chắc gì đã khác với con Đực.

Tóm lại, thế giới loài vật trong tác phẩm của Tô Hoài thật độc đáo. Thế giới ấy gợi lên ở người đọc sự liên tưởng về nhiều vấn đề trong đời sống xã hội. Có lẽ, từ trước cho đến nay, trong văn học Việt Nam chưa có nhà văn nào viết về loài vật nhiều và đặc sắc như Tô Hoài.

Bên cạnh truyện viết về loài vật, mảng truyện viết về cảnh sống đói nghèo cũng được nhà văn đã miêu tả chân thật và sinh động. Cuộc sống cùng quẫn bế tắc của những kiếp người nghèo khổ, lang thang, phiêu bạt nơi đất khách quê người, những người thợ thủ công bị phá sản xuất hiện dần qua từng trang sách với tất cả niềm cảm thông chân thành của nhà văn. Đó là thân phận của bà lão Vồi trong truyện *Mẹ già* buộc lòng nhẫn nhục sống nương nhờ vào con. Chỉ vì một con lợn sống chuồng mà bà bị chính con gái mình chửi rửa chùi chiết đủ điều. Với cách nghĩ của con gái bà thì bà chẳng khác gì người đi ở mướn, chị ta đã quát : “Thế tôi nuôi bà để làm gì mà bà lại không trông được con lợn?”, thậm chí, không cho bà ngủ ở nhà trên mà đuổi bà xuống bếp nằm ngủ ở đồng rơm. Sáng ngày hôm sau cả nhà ăn uống nhưng hình như họ đã quên là có bà hiện diện trong cuộc sống của gia đình mình. Đó là số phận của chị Hối trong truyện *Ông cùm bà co*, bị ốm nhưng không có thuốc men chữa chạy, rồi bệnh nặng dần vì kém hiểu biết, mê tín, kết cục phải “ra đồng” bỏ lại mấy đứa con thơ dại. Đó còn là tấn bi kịch của anh Gà Gáy trong truyện ngắn cùng tên. Từ đầu lưu lạc tới không ai rõ, chịu khó làm ăn cho đến khi có một “gia đình nho nhỏ, đề huề sống yên vui” ... Thế nhưng, vì con ghen vô cớ của anh khiến người vợ bỏ đi biệt tích. Đứa con, niềm an ủi duy nhất đối với anh ngã bệnh, hết tiền chạy chữa, trong lúc khốn cùng đành liều đi ăn trộm để rồi bị bắt, cùng lúc đó đứa con cũng chết. Từ đó “Gà Gáy sống còm cõi một mình”. Cay đắng hơn là số phận của bé Gái trong cảnh *Nhà nghèo*. Nó sinh ra trong gia đình nghèo khổ, túng thiếu và nhiều lần chứng kiến cảnh cha mẹ cãi nhau. Nó bị rấn cắn chết trong khi cùng với cha mẹ cố tìm miếng ăn cho gia đình, “người nó có bao nhiêu xương sườn, gior hết ra cả”. Cảnh đó thật xót xa, thê thảm.

Còn biết bao những cảnh đời khác như cảnh Hương Cay trốn nợ trong *Khách nợ*, cảnh xung đột của gia đình anh Hối trong *Buổi chiều ở trong nhà*, cảnh tình duyên của cô Lua trong *Lua*,... Tất cả cảnh đời của họ đều gợi cho người đọc bao điều suy ngẫm và nổi trăn trở về hiện thực cuộc sống nhiều bất hạnh đó.

Đáng chú ý ở thời kì này, Tô Hoài cũng có những khát vọng thoát khỏi bế tắc, thoát khỏi cuộc sống nhàm chán buồn tẻ và vô vị, hay ước mơ của một chàng trai về “một trận mưa rào cho lòng người hả hê và cho trời quang đãng” và hãy cất bước vào một buổi mai, nhắm về phía “chân trời mới đỏ thắm màu hi vọng”, mặc dù vì nghèo nên anh không lấy được người mình yêu. “Sự nghiệp anh không có”, “nhà anh thanh bạch quá”, “bây nay anh chỉ có một tấm lòng”(Xóm Giếng ngày xưa).

Tóm lại, trước Cách mạng tháng Tám, Tô Hoài đã có khi bế tắc trước cuộc đời nhưng cuối cùng nhà văn vẫn đứng vững ở vị trí của một nhà văn hiện thực. Tâm hồn của Tô Hoài bao giờ cũng có được vẻ đẹp trong sáng, đáng trân trọng trong cảnh đời đen tối thời kì này. Ở đề tài nào và đối tượng khám phá nào, thể giới nghệ thuật của Tô Hoài trước cách mạng đều thấm đượm tính nhân văn và mang dấu ấn khá sâu đậm về một quãng đời của ông. Ông quan niệm :“ Những sáng tác của tôi đều miêu tả tâm trạng tôi, gia đình tôi, làng tôi, mọi cái của mình quanh mình. Những nghèo đói, cùng túng, đau đớn. Phần nào nhẹ nhàng hay xót xa, hay nghịch ngợm và đá chút khinh bạc là phần nào con người và tư tưởng tiêu tư sản của tôi”(Một quãng đường).

2.2 – Sau Cách mạng tháng Tám:

Sau Cách mạng tháng Tám, Tô Hoài có sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng và sáng tác. Tâm trạng trăn trở, phân vân định hướng không dừng lại quá lâu ở Tô Hoài. Ông đã nhanh chóng chiếm lĩnh hiện thực cuộc sống và sáng tạo thành công nhiều tác phẩm có giá trị ở các thể loại khác nhau. Trong đó, tiểu thuyết *Miền Tây* của ông đạt giải thưởng Bông sen vàng của Hội Nhà văn Á Phi vào năm 1970.

Bước chuyển trong sáng tác của Tô Hoài được thể hiện rõ ở cả chủ đề và đề tài. Tô Hoài không bó hẹp nội dung và đối tượng phản ánh trong phạm vi của một vùng dân nghèo ngoại thành Hà Nội nơi ông từng gắn bó, mà ông còn hướng đến một không gian rộng lớn, đến với cuộc sống của nhiều lớp người, nhiều vùng đất khác nhau, nổi bật nhất là miền núi Tây Bắc. Tây Bắc không còn là miền đất xa lạ, nó đã trở thành quê hương thứ hai của Tô Hoài. Ông viết về Tây Bắc không chỉ bằng tài năng nghệ thuật, vốn sống phong phú, mà còn bằng cả tình yêu đậm thắm thiết tha như chính quê hương mình. Bởi lẽ, với Tô Hoài: “Đất nước và người miền Tây đã để thương, để nhớ cho tôi nhiều quá”, hình ảnh Tây Bắc “lúc nào cũng thành nét, thành người, thành việc trong tâm trí tôi”, nó có sức ám ảnh mạnh mẽ khơi dậy nguồn cảm hứng sáng tạo và thúc đẩy nhà văn viết thành công nhiều tác phẩm về miền đất này. Trên cơ sở đó, có thể xem ông là nhà văn của miền núi Tây Bắc, là một trong những người đặt nền móng cho nền văn học viết về đề tài Tây Bắc.

Tác phẩm đầu tiên của Tô Hoài viết về miền núi là tập truyện *Núi Cứu quốc*(1948). Ở tác phẩm này ông đã thể hiện được cảnh sống vất vả, thiếu thốn, nhưng giàu nghĩa tình đối với cách mạng, cũng như ý chí quyết tâm chiến đấu của đồng bào miền núi. Tuy nhiên, tác phẩm này còn nặng về thể hiện, miêu tả các tài liệu, bề mặt của vấn đề mà ít đi vào khám phá chiều sâu, bản chất của nó để rồi “chết chìm trong tài liệu” như nhà văn đã tâm sự trong *Một số kinh nghiệm viết văn của tôi*. Vì thế, tác phẩm trên còn thiếu sự sinh động, thiếu sức hấp dẫn đối với người đọc.

Phải đến *Truyện Tây Bắc*, Tô Hoài mới có được sự thành công đặc sắc ở mảng đề tài về miền núi Tây Bắc. Bằng tài năng nghệ thuật và vốn sống phong phú về Tây Bắc, ông đã thể hiện được một cách chân thật, sinh động những nỗi đau thương, khổ nhục của họ dưới ách áp bức nặng nề của kẻ thù thực dân phong kiến. Tập *Truyện Tây Bắc* gồm ba truyện: *Mường Giòn*, *Cứu đất cứu mường*, *Vợ chồng A Phủ*. Hình ảnh người lao động miền núi Tây Bắc nghèo khổ, mà nhất là người phụ nữ trong tập truyện này được Tô Hoài miêu tả với tất cả niềm cảm thông sâu sắc. Cảnh đời của Mị, một cô dâu gặt nợ chết dần, chết mòn trong địa ngục trần gian của nhà thống lí Pá Tra, hay thân phận của cô Aüng, từ cô gái có vẻ đẹp nổi tiếng ở Mường Cơi bị xem như món đồ chơi qua tay nhiều quan châu, quan lang, chúa đất cho

đến khi tàn tạ trở thành bà lão Ảng ăn mày..., đã để lại cho người đọc biết bao điều suy nghĩ về cuộc sống đắng cay, tủi nhục của người phụ nữ Tây Bắc dưới sự đè nén áp bức nặng nề của thực dân và phong kiến ở miền núi. Mặt khác, qua tập truyện trên, Tô Hoài đã khẳng định, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của người miền núi Tây Bắc, cũng như lí giải thành công về con đường tất yếu họ phải tìm đến để thoát khỏi cuộc sống bị đọa đầy áp bức đó là con đường cách mạng.

Có thể nói, *Truyện Tây Bắc* đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trên con đường sáng tạo nghệ thuật, và bộc lộ sự nhận thức đúng đắn của Tô Hoài về mối quan hệ giữa nghệ thuật với cách mạng.

Tài năng nghệ thuật của Tô Hoài khi viết về miền núi càng về sau càng được phát huy và khẳng định qua nhiều tác phẩm khác từ sau 1955 như : *Miền Tây*, *Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ*, *Họ Giàng ở Phìn Sa*, *Nhớ Mai Châu*,... Nhà văn tiếp tục ngợi ca phẩm chất tốt đẹp của các dân tộc ở miền núi Tây Bắc trong đời sống kháng chiến và xây dựng chủ nghĩa xã hội thông qua những hình ảnh thực như : Hoàng Văn Thụ (dân tộc Tày), Kim Đồng (dân tộc Nùng), Giàng A Thào, Vừ A Dính (dân tộc Hmông)... Tất cả họ đều thủy chung, gắn bó son sắt với cách mạng và cuộc đời mới. Nhiều người đã ngã xuống vì cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho quê hương đất nước. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng

Trong số tác phẩm viết về miền núi Tây Bắc sau 1955 của Tô Hoài, tiểu thuyết *Miền Tây* là tác phẩm nổi bật nhất. *Miền Tây* có cốt truyện xoay quanh sự đổi đời của gia đình bà Giàng Súa nhờ cách mạng. Cách mạng đã đem lại cho gia đình bà nhiều niềm vui giản dị trong cuộc sống đời thường. Các con bà như Thào Khay, Thào Mị đã trở thành cán bộ gương mẫu góp phần làm nên sự đổi thay trong cuộc sống cho quê hương Tây Bắc. Bên cạnh đó, với *Miền Tây*, Tô Hoài đã có thêm những nét mới về nghệ thuật trong cách triển khai cốt truyện, dựng cảnh, cách khai thác các chi tiết nghệ thuật, và nhất là việc xây dựng thành công một số nhân vật mang tính điển hình tạo nên ở người đọc dấu ấn sâu bền như : Giàng Súa, Thào Khay, Vừ Sóa Tỏa. Đặc biệt, nhà văn có sự kết hợp hài hòa bút pháp hiện thực và bút pháp lãng mạn trong quá trình sáng tạo. Chính điều này đã góp phần làm nên vẻ đẹp rất chân thật mà cũng rất giàu chất thơ mộng lãng mạn cho *Miền Tây*.

Sống trong cuộc đời mới, nhà văn Tô Hoài cũng “ôn chuyện cũ”, ngòi bút của ông hướng về xã hội trước Cách mạng tháng Tám từ cách nhìn, sự suy ngẫm sâu sắc hơn theo thời gian và những trải nghiệm trong cuộc sống. Ở tiểu thuyết *Mười năm*, với tầm nhận thức mới và từ chỗ đứng của cuộc sống hiện tại nhiều đổi thay mang ý nghĩa lớn trong đời sống dân tộc, Tô Hoài đã phản ánh chân thật và sinh động hơn cảnh sống bi thảm, đói nghèo, cùng quẫn ở một vùng quê ven đô, nơi mà nhà văn đã chứng kiến và trải qua cùng với bao số phận khác. Đồng thời, qua *Mười năm*, nhà văn cũng thể hiện được quá trình giác ngộ cách mạng của quần chúng cũng như sức mạnh của họ trong các phong trào đấu tranh chống lại sự áp bức bóc lột của chế độ thực dân phong kiến. Đi đầu trong phong trào đấu tranh là lớp thanh niên như Lạp, Trung, Lê, Ba,... Họ tiếp thu ánh sáng lí tưởng mới, và hăng hái nhiệt tình tham gia các hoạt động để đem lại sự đổi thay cho cuộc sống.

Ở *Mười năm*, còn một số chi tiết có thể gạt bỏ để tác phẩm có thể hoàn thiện hơn, nhưng điều cần nhận thấy, ở tác phẩm này Tô Hoài với tầm nhận thức mới đã phát huy được sự sắc sảo trong cách quan sát và bút pháp thể hiện.

Sau tiểu thuyết *Mười năm*, Tô Hoài còn viết nhiều tác phẩm khác về ngoại thành Hà Nội như : *Quê người*, *Quê nhà*, *Những ngõ phố*, *người đường phố*, và gần đây là *Chuyện cũ Hà Nội* (hai tập). Điều đó cho thấy vốn sống, nguồn tư liệu, cũng như nguồn cảm hứng sáng tác của Tô Hoài về Hà Nội vô cùng phong phú đa dạng. Từ các tác phẩm viết về Hà Nội của ông, người đọc có điều kiện hiểu hơn về phong tục, nếp sinh hoạt, tên gọi phố phường, con người Hà Nội trải dài suốt cả thế kỉ XX trong cuộc sống đời thường và cả trong chiến tranh.

Không chỉ thành công ở thể loại truyện ngắn và tiểu thuyết, Tô Hoài còn đạt được thành tựu đặc sắc ở thể kí. Nhiều tác phẩm kí của ông xuất hiện sau những chuyến đi lên Tây Bắc như *Nhật kí vùng cao*, *Lên Sừng Đô*, hay đi thăm nước bạn như *Tôi thăm Campuchia*, *Thành phố Lênin*, *Hoa hồng vàng song cửa*,... Đặc biệt, Tô Hoài có các tập hồi kí gắn liền với bao nỗi vui buồn và mơ ước của tuổi thơ, bao kỉ

niệm về những bạn văn, đời văn của ông như *Tự truyện*, *Cát bụi chân ai*, *Chiều chiều*. Từ các tập hồi kí này, người đọc có điều kiện để hiểu thêm về phong cách nghệ thuật, thân phận, nhân cách nhà văn trong hành trình văn chương của ông và một số nhà văn khác. Cách viết hồi kí của Tô Hoài rất linh hoạt biến hóa, các sự kiện được khai thác theo mạch liên tưởng và đan xen lẫn nhau nên luôn tạo được sức hấp dẫn đối với người đọc không thua kém gì so với thể loại khác.

Bên cạnh những mảng sáng tác trên, Tô Hoài còn tiếp tục viết khá nhiều tác phẩm cho thiếu nhi như : *Con mèo lười*, *Vì A Dính*, *Đảo hoang*, *Chuyện nỏ thần*, *Nhà Chử*, ... Ở mảng sáng tác này, ngay cả khi tuổi tác không còn trẻ Tô Hoài vẫn có được cách cảm nhận và thể hiện đời sống qua trang văn phù hợp với tâm hồn, nhận thức của tuổi thơ, để cùng các em đến với một thế giới biết bao điều kì thú. Trên cơ sở đó góp phần bồi đắp vẻ đẹp và sự trong sáng, cao cả cho tâm hồn trẻ thơ.

Tóm lại: Những sáng tác của Tô Hoài sau Cách mạng tháng Tám đã khẳng định được vị trí và tài năng nghệ thuật của ông trước hiện thực của cuộc đời mới. Ông xứng đáng là một tấm gương trong sáng trong lao động nghệ thuật để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3 – Phong cách nghệ thuật của Tô Hoài:

3.1 - Không gian nghệ thuật và đối tượng khám phá, thể hiện rất tập trung.

Tác phẩm của Tô Hoài viết chủ yếu về hai địa bàn: vùng ngoại thành Hà Nội và miền núi Tây Bắc. Đối tượng được Tô Hoài khai thác nhiều nhất, thành công nhất trong tác phẩm của ông là cuộc sống của người lao động đói nghèo ở ngoại thành Hà Nội và miền núi Tây Bắc.

Bên cạnh đó, Tô Hoài là một trong số ít nhà văn Việt Nam có sở trường viết truyện về loài vật. Thế giới loài vật phong phú, đa dạng được nhân hóa xuất hiện trong tác phẩm của ông luôn có sức hấp dẫn đối với người đọc, giúp họ nhận ra sự sinh tồn tự nhiên của xã hội loài vật đó.

Có thể nói, những tác phẩm tiêu biểu nhất trên con đường văn chương của Tô Hoài cũng không nằm ngoài không gian nghệ thuật và đối tượng khám phá, thể hiện nói trên.

3.2 - Lối viết đậm đà màu sắc dân tộc

Đặc điểm phong cách nghệ thuật này của Tô Hoài được biểu hiện cụ thể ở các điểm sau:

- Cách đặt tên cho tác phẩm của Tô Hoài có khi được xuất phát từ thành ngữ dân gian: “ *Đất khách, quê người*”; “ *Hoa đồng cỏ dại*”; “ *Giăng thề còn đó tơ tơ*”.

- Cách kể chuyện, dẫn truyện của Tô Hoài có sức lôi cuốn, hấp dẫn người đọc, biểu hiện rõ ở tác phẩm *Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ*, *Đế Mèn phiêu lưu kí*.

- Tô Hoài thường đi vào khám phá và thể hiện truyền thống nhân nghĩa của con người Việt Nam như : trọng nghĩa khinh tài, khí tiết, thủy chung,...

- Tô Hoài khai thác đề tài lịch sử để ngợi ca phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam, tiêu biểu là tác phẩm *Đảo hoang*, *Chuyện ông Gióng*.

3.3 - Cách quan sát thông minh hóm hỉnh và rất tinh tế.

Cách quan sát thông minh hóm hỉnh và rất tinh tế là khả năng nổi trội của Tô Hoài trong quá trình sáng tạo nghệ thuật. Khả năng này của ông được biểu hiện rõ ngay từ trước cách mạng qua những truyện viết về loài vật. Càng về sau càng được phát huy ở nhiều tác phẩm khác. Những trang văn của Tô Hoài khi miêu tả cảnh sắc thiên nhiên, phong tục tập quán, lễ hội ở vùng ngoại thành Hà Nội và vùng núi Tây Bắc đều để lại cho người đọc ấn tượng sâu bền, cũng như luôn mang đến cho họ nguồn tư liệu rất phong

phú về lịch sử, địa lí và đời sống văn hóa tinh thần của dân tộc. Đặc biệt, khi miêu tả ngoại hình và diễn biến tâm lí của nhân vật, Tô Hoài đã chọn lựa những chi tiết độc đáo có sức gợi cảm nhằm tác động mãnh liệt đến tình cảm nhận thức của người đọc về thân phận của nhân vật. Nhà văn còn sử dụng yếu tố ngoại cảnh để góp phần làm nổi bật hơn nội tâm của nhân vật trong từng hoàn cảnh, tình huống cụ thể. Chính vì thế, các nhân vật trong tác phẩm của Tô Hoài thường mang nét riêng và gợi cho người đọc biết bao điều suy ngẫm.

3.4 - Đặc sắc trong cách sử dụng ngôn ngữ.

Ngôn ngữ trong tác phẩm của Tô Hoài là ngôn ngữ xuất phát từ đời sống quần chúng. Tô Hoài quan niệm đó là kho của cải vô giá và ông đã biết cách chọn lựa, nâng cao và nghệ thuật hóa trong các sáng tác của mình để tăng thêm giá trị của nó. Ông khẳng định: “Mỗi chữ phải là một hạt ngọc buông xuống những trang bản thảo, hạt ngọc mới nhất của mình tìm được, do phong cách văn chương của mình mà có”... “Câu nói là bộ mặt của ý. Ý không bao giờ lặp lại, cũng như cuộc sống không bao giờ trở lại giống nhau như đúc thì lời văn cũng phải thế”(Sổ tay viết văn).

Với sự nhận thức trên, Tô Hoài đã luôn trau dồi học hỏi ngôn ngữ trong cuộc sống đời thường của nhân dân ở làng quê ngoại thành Hà Nội và cả ở miền núi Tây Bắc. Ở từng vùng đất, từng đối tượng, từng loại nhân vật, ông đều có cách sử dụng ngôn ngữ thích ứng với đặc điểm của nó. Mặt khác, ông còn sử dụng thành công những từ ngữ giàu sức tạo hình, từ chỉ màu sắc, từ địa phương,... Điều đó tạo cho tác phẩm của ông vừa có vẻ đẹp giản dị, vừa không kém phần kì thú.

4 – Kết luận chung:

“Dao có mài mới sắc”, với sự cần mẫn, bền bỉ, dẻo dai, không ngừng học hỏi, tích lũy, tự vượt mình để sáng tạo đó chính là điều làm nên bản lĩnh và tài năng nghệ thuật của Tô Hoài. Với những thành tựu to lớn đã đạt được sau hơn nửa thế kỉ sáng tạo nghệ thuật, Tô Hoài xứng đáng là một trong những cây bút tiêu biểu của nền văn xuôi Việt Nam hiện đại, là tấm gương lao động nghệ thuật cho văn nghệ sĩ noi theo.

Người đọc trước đây, hiện nay và mai sau có lẽ không thể quên được những đóng góp độc đáo, đặc sắc của Tô Hoài đối với nền văn chương dân tộc.

*

* *

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

Câu hỏi ôn tập :

- 1 - Vì sao truyện *Đế mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài lại có sức hấp dẫn lâu bền đối với người đọc?
- 2 - Những điều kiện nào giúp Tô Hoài viết thành công mảng truyện về loài vật?
- 3 - Nghệ thuật tả cảnh làng quê Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám của Tô Hoài có những đặc sắc gì ?
- 4 - Những đặc điểm nổi bật của truyện viết về loài vật là gì ?
- 5 - Hãy lí giải vì sao sáng tác của Tô Hoài chủ yếu tập trung ở vùng ven thành Hà Nội và miền núi Tây Bắc?

Đề tài nghiên cứu và hội thảo:

- 1 - Đóng góp của Tô Hoài ở mảng truyện viết về loài vật.
- 2 - Đóng góp của Tô Hoài ở mảng truyện viết cho thiếu nhi.
- 3 - Thân phận con người miền núi Tây Bắc qua tập Truyện Tây Bắc của Tô Hoài.
- 4 - Những đặc điểm nổi bật của phong cách nghệ thuật Tô Hoài.
- 5 - Đặc sắc ở thể hồi kí của Tô Hoài.

Tài liệu tham khảo chính cần đọc:

Các tập tiểu thuyết, tuyển tập, hồi kí của Tô Hoài và các tài liệu sau:

- 1 - Phan Cự Đệ - *Tô Hoài* trong sách *Nhà văn Việt Nam (1945 - 1975)*, tập I, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1979.
- 2 - Hà Minh Đức - *Lời giới thiệu* cho *Tuyển tập Tô Hoài*, tập I, NXB Văn học, Hà Nội, 1996.
- 3 - Phong Lê - Vân Thanh - *Tô Hoài, về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000.
- 4 - Nguyễn Đăng Mạnh - *Tô Hoài và quan niệm “Con người là con người”* trong sách *Nhà văn Việt Nam hiện đại - Chân dung và phong cách*, NXB Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh, 2000.
- 5 - Trần Hữu Tá - *Tô Hoài* trong sách *Văn học Việt Nam 1945 - 1975*, tập II, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1990.
- 6 - Vân Thanh - *Tô Hoài* trong sách *Tác gia văn xuôi Việt Nam hiện đại*, NXB Khoa học và xã hội, Hà Nội, 1977.
- 7 - Vân Thanh - *Tô Hoài với thiếu nhi*, trong sách *Truyện viết cho thiếu nhi dưới chế độ mới*, NXB Khoa học và xã hội, Hà Nội, 1982.
- 8 - Vân Thanh (tuyển chọn và giới thiệu) - *Tô Hoài, những tác phẩm tiêu biểu (trước 1945)*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000.